

Hướng đi cải thiện tính bền vững cho NGÀNH THỦY SẢN

TRẢI QUA HÀNH TRÌNH ĐẦY KHÁM PHÁ VÀ CÙNG ĐẦY THỬ THÁCH KHI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, NHÓM SINH VIÊN TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN (VNU-UEB) ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC BƯỚC TIẾN ĐÁNG KỂ KHI XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ BỀN VỮNG CHO NGÀNH THỦY SẢN. BỘ CHỈ SỐ NÀY KHÔNG CHỈ ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN BA KHÍA CẠNH KINH TẾ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG MÀ CÒN TRỞ THÀNH MỘT THAM CHIẾU CÓ TÍNH KHOA HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH THỦY SẢN. ĐÂY CŨNG CHÍNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHÓM NGHIÊN CỨU ĐƯỢC TRAO GIẢI NHẤT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP ĐHQGHN NĂM 2024.

 NGUYỄN HOÀNG



THEO ĐUỔI CÁCH TIẾP CẬN ĐA CHIỀU

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu thủy sản cả nước năm 2024 về đích với con số 10 tỷ USD, tăng 12,7% so với năm 2023. Trên bản đồ xuất khẩu thủy sản thế giới, Việt Nam hiện là quốc gia xuất khẩu lớn thứ 3, chỉ đứng sau Trung Quốc và Na Uy. Những con số này cho thấy thủy sản là một trong những ngành kinh tế có đóng góp kim ngạch cao cho GDP cả nước.

Tuy nhiên, các báo cáo thủy sản hiện tại chỉ cung cấp thông tin về kinh tế thủy sản mà chưa phân chia theo các cấp độ cụ thể: cấp ngành và cấp trang trại. Bên cạnh đó, chỉ số kinh tế chỉ sử dụng các chỉ số tính toán trong một năm. Đặc biệt, ở cấp ngành, các báo cáo chỉ số kinh tế của ngành thủy sản đang thiếu các yếu tố đánh giá về sự bền vững đối với xã hội và môi trường - một trong những yếu tố được các thị trường đối tác như Mỹ, EU, Nhật

quan tâm và là yếu tố đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành.

Nhận thấy vấn đề này, nhóm nghiên cứu của Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN đã nghiên cứu và phát triển một hệ thống chỉ số bền vững hoàn chỉnh, bao gồm đầy đủ ba trụ cột bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường, cho cả cấp ngành và trang trại. Bộ chỉ số này không chỉ hỗ trợ đánh giá toàn diện mà còn cung cấp các công cụ hữu ích cho việc ra quyết định và xây dựng chính sách. Nghiên cứu này lấp đầy những khoảng trống thông tin còn thiếu, sử dụng các chỉ số tính toán trong nhiều năm (CBA), đồng thời kế thừa và chất lọc các nghiên cứu quốc tế cũng như trong nước để xây dựng bộ chỉ số phù hợp với địa phương khảo sát.

Hệ thống chỉ số bền vững được thiết kế với hai cấp độ: cấp độ trang trại và cấp độ ngành. Theo nhóm nghiên cứu, sự kết hợp này mang lại cái nhìn tổng





thể về sự phát triển bền vững, bao gồm ba trụ cột chính: kinh tế, xã hội và môi trường. Ở cấp độ trang trại, hệ thống chỉ số tập trung vào các yếu tố cụ thể như quy mô sản xuất, phương thức nuôi trồng và điều kiện môi trường, qua đó phản ánh rõ những thách thức thực tế mà các trang trại phải đối mặt. Trong khi đó, cấp độ ngành giúp nhận diện các vấn đề vĩ mô và xu hướng phát triển chung của toàn ngành.

"Việc sử dụng chỉ số ở cả hai cấp độ giúp người đọc chỉ số hoặc các nhà nghiên cứu có cái nhìn tổng quát hơn về sự phát triển bền vững. Từ đó, có thể nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng ở mỗi cấp độ và sự tương tác giữa chúng", sinh viên Lê Huyền Trang đại diện nhóm nghiên cứu chia sẻ. Đây là điểm khác biệt quan trọng, giúp hệ thống chỉ số không chỉ tập trung vào một khía cạnh mà đánh giá toàn diện và liên kết các yếu tố với nhau.

Chia sẻ thêm về tính ứng dụng của bộ chỉ số này, đại diện nhóm cho biết đây là công cụ hỗ trợ ra quyết định hiệu quả trong kinh doanh và phát triển chính sách kinh tế thủy sản. Hệ thống chỉ số bền vững mang lại giá trị lớn trong việc hỗ trợ cải thiện quá trình ra quyết định và xây dựng chính sách. "Các nhà quản lý có thể nắm bắt được cả thông tin tổng quan và chi tiết từ hai cấp độ, từ đó đưa ra các giải pháp hiệu quả hơn", nhóm nghiên cứu cho biết. Điều này không chỉ giúp tối ưu hoá quy trình sản xuất mà còn giảm thiểu chi phí, tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

Việc áp dụng bộ chỉ số cũng tạo điều kiện để các cơ sở nuôi trồng thủy sản nhận diện rõ những điểm mạnh và điểm yếu trong quy trình sản xuất. Bằng cách đánh giá các yếu tố như hiệu quả sử dụng tài nguyên, chi phí sản xuất và lợi nhuận, các trang trại có thể cải thiện quản lý tài chính và tối ưu hóa quy trình hoạt động.

VƯỢT THÁCH THỨC, TÌM HƯỚNG ĐI ĐỔI MỚI

Tuy nhiên, để hiện thực hóa ý tưởng xây dựng một bộ chỉ số toàn diện và đáng tin cậy, ngay từ khi bắt đầu, nhóm nghiên cứu đã đối mặt với những thách thức lớn trong việc thu thập và xử lý dữ liệu. "Một trong những khó khăn đầu tiên khi phát triển bộ chỉ số này đó là thiếu số liệu đáng tin cậy", nhóm chia sẻ. Để xây dựng một hệ thống chỉ số chính xác, cần lượng lớn dữ liệu liên quan đến các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường – điều không dễ dàng khi thông tin từ các hộ nuôi trồng thường thiếu tính minh bạch.

Nhóm đã chủ động giải quyết vấn đề này bằng cách xây dựng các phương pháp thu thập dữ liệu chi tiết và hệ thống. Những cuộc khảo sát trực tiếp và phỏng vấn với các hộ nuôi trồng thủy sản, cùng sự hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và chuyên gia địa phương, đã giúp đảm bảo tính chính xác và minh bạch của dữ liệu. Bên cạnh đó, đại diện nhóm chia sẻ, sự thành công của dự án không thể thiếu sự hỗ trợ từ Trường ĐH Kinh tế, đặc biệt là Khoa Kinh tế Phát triển. Các thầy cô không chỉ cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc qua những môn học chuyên sâu mà còn luôn đồng hành cùng nhóm trong suốt quá trình nghiên cứu.

"Từ những ngày đầu tiên, các thầy cô đã đóng góp rất nhiều ý kiến và phản hồi hữu ích giúp chúng mình từng bước hoàn thiện đề tài nghiên cứu", nhóm chia sẻ. Các cuộc thi nghiên cứu khoa học được tổ chức thường niên cũng là cơ hội quý giá để nhóm rèn luyện tư duy

sáng tạo và kỹ năng nghiên cứu. Đặc biệt, nhóm bày tỏ sự biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Nguyễn An Thịnh, giảng viên hướng dẫn đầy nhiệt huyết, người đã luôn sẵn sàng hỗ trợ và đồng hành cùng nhóm, từ việc định hướng phương pháp nghiên cứu tới việc giải quyết các vấn đề thực địa.

Với sự tìm tòi, phân tích, cùng những cố vấn chuyên môn, một bộ chỉ số bền vững có thể áp dụng vào thực tế, mang lại cái nhìn toàn diện cho ngành thủy sản tại Quảng Ninh đã ra đời.

Một trong những điểm mới nổi bật của hệ thống chỉ số này là khả năng hỗ trợ giám sát và đánh giá tác động môi trường. Nhờ đó, các cơ sở nuôi trồng có thể ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học. "Hệ thống chỉ số giúp theo dõi và quản lý hiệu quả tài nguyên biển, đảm bảo việc khai thác bền vững và tránh tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên", nhóm nghiên cứu nhấn mạnh.

Ngoài ra, hệ thống này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm nguy cơ xung đột về nguồn lợi thủy sản, góp phần duy trì ổn định và an ninh khu vực. Việc bảo vệ và quản lý tốt tài nguyên biển không chỉ tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững mà còn nâng cao chất lượng sống của các cộng đồng địa phương.

Khác với các hệ thống trước đây, bộ chỉ số bền vững của Trường ĐH Kinh tế còn tập trung vào các yếu tố xã hội, vốn ít được chú ý trong ngành thủy sản. Hệ thống này đánh giá các điều kiện lao động, quyền lợi xã hội của người nuôi trồng và tác động của các hoạt động thủy sản đến cộng đồng địa phương.

"Chẳng hạn, chỉ số này sẽ giúp đánh giá điều kiện lao động và các quyền lợi xã hội của người nuôi trồng, từ đó thúc đẩy sự công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động", đại diện nhóm nghiên cứu giải thích. Việc tích hợp yếu tố xã hội vào chỉ số bền vững không chỉ đảm bảo tính công





bằng mà còn tạo ra mô hình phát triển lâu dài, mang lại lợi ích toàn diện cho cả nền kinh tế, xã hội và môi trường.

Hệ thống chỉ số bền vững còn giúp các doanh nghiệp và nông dân cải thiện khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nhờ đánh giá cụ thể các yếu tố như ô nhiễm nước, quản lý chất thải, và điều kiện lao động, các cơ sở sản xuất có thể đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường và quyền lợi con người.

"Một trong những yếu tố quan trọng để đạt được chứng nhận quốc tế là sự minh bạch trong quản lý và sản xuất. Hệ thống chỉ

số bền vững giúp cung cấp chứng cứ rõ ràng về các hoạt động bền vững, từ đó xây dựng niềm tin với các đối tác quốc tế, nhà nhập khẩu và người tiêu dùng", Lê Huyền Trang nhận định. Điều này không chỉ giúp tăng trưởng doanh thu mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của ngành thủy sản.

Bộ chỉ số bền vững ngành thủy sản không chỉ giúp nhận diện các rủi ro tiềm ẩn mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển trong tương lai. Về rủi ro, biến đổi khí hậu được nhận diện là một thách thức lớn. "Các chỉ số liên quan đến khí hậu, nhiệt độ nước, và rủi ro từ biến đổi khí hậu

sẽ giúp nhận diện các tác động tiêu cực tới nguồn cung cấp thủy sản", Huyền Trang cho biết. Ngoài ra, sự suy giảm nguồn tài nguyên do khai thác không hợp lý cũng là một vấn đề đáng lo ngại.

Ở chiều ngược lại, phát triển bền vững mở ra những cơ hội đẩy triển vọng. Các chỉ số như lượng thủy sản có chứng nhận bền vững hay hiệu quả sử dụng tài nguyên nước sẽ góp phần phát triển các mô hình nuôi trồng thân thiện với môi trường, đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường quốc tế. Nhóm cũng nhận định rằng việc cải tiến công nghệ và quy trình sản



xuất sẽ giúp giảm chi phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

GIẢI PHÁP BỀN VỮNG

Tại thời điểm hoàn thành nghiên cứu, bộ chỉ số này được đánh giá là một trong những hệ thống đầu tiên tại Việt Nam cung cấp cách nhìn toàn diện về tính bền vững trong ngành thủy sản. Tại thời điểm hoàn thành, hệ thống chỉ số bền vững này được đánh giá là một trong những công cụ tiên phong tại Việt Nam, mở ra nhiều cơ hội phát triển cho ngành thủy sản. Nhóm nghiên cứu kỳ vọng sẽ mở rộng áp dụng bộ chỉ số ra các tỉnh ven biển khác, cũng như cải tiến và cập nhật hệ thống dựa trên phản hồi từ thực tế. “Chúng mình kỳ vọng rằng hệ thống

chỉ số bền vững này sẽ áp dụng được vào nhiều ngành nghề và khu vực khác nhau tại Việt Nam, không chỉ riêng ngành thủy sản”, nhóm nghiên cứu chia sẻ.

Nhóm cũng đặt kế hoạch mở rộng phạm vi áp dụng của bộ chỉ số ra các tỉnh ven biển khác và các khu vực tiềm năng phát triển thủy sản. Việc áp dụng ở các khu vực khác nhau sẽ giúp đánh giá chính xác hơn tình trạng bền vững của ngành trên toàn quốc. Đồng thời, nhóm cam kết tiếp tục cải tiến và cập nhật hệ thống chỉ số dựa trên phản hồi thực tế để phù hợp hơn với từng ngành nghề và từng khu vực cụ thể.

Với sự hỗ trợ từ hệ thống chỉ số bền vững, ngành thủy sản Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để đổi mới, cải thiện chất lượng và nâng cao uy tín

trên thị trường quốc tế. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sự công bằng xã hội, hướng tới một tương lai bền vững.

Hành trình nghiên cứu khoa học của nhóm không chỉ là câu chuyện về sự nỗ lực vượt khó mà còn là minh chứng cho vai trò quan trọng của các cơ sở giáo dục như trong việc ươm mầm và phát triển những ý tưởng đổi mới. Với bộ chỉ số bền vững ngành thủy sản, nhóm nghiên cứu của Trường ĐH Kinh tế không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển bền vững mà còn tạo tiền đề cho những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn tại Việt Nam.

